

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI

Số: *179* /CBTT-ĐSHH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải

Mã Chứng khoán: HHR

Địa chỉ trụ sở chính: Số 481/73 đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3873 0146

Fax: 04. 3873 0146

Người được ủy quyền Công bố thông tin: Ông Nguyễn Quốc Vượng

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2021 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải (Tài liệu đính kèm),

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày *18./4./2022* tại đường dẫn <http://duongsathahai.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



*Nguyễn Quốc Vượng*

*Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI NĂM 2021**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ HẢI**  
- Tên giao dịch quốc tế: **HA HAI RAILWAYS JOINT STOCK COMPANY**  
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2010 và thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.

- Vốn điều lệ: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)  
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 13.800.000.000 đồng (mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng chẵn)

- Địa chỉ: Ngách 481/73, đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 04 3873.0146; Fax: 04 3873.0146

- Website: <http://www.duongsathahai.vn>

- Mã chứng khoán: HHR

***Quá trình hình thành và phát triển:***

- Công ty cổ phần Đường sắt Hà Hải tiền thân là Đoạn công vụ Hà Hải trực thuộc Tổng cục đường sắt (nay là Tổng công ty đường sắt Việt Nam) được thành lập tháng 8 năm 1945.

Từ sau 30/4/1975, đất nước hoàn toàn giải phóng bắt đầu việc khai thác Đường sắt Bắc – Nam, Tổng cục đường sắt quyết định đổi tên Đoạn công vụ thành Đoạn cầu đường Hà Hải.

- Tháng 01 năm 1986, theo Quyết định số 21/QĐ-TCCB ngày 06/01/1986 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải giao thêm nhiệm vụ quản lý cầu Long Biên cho Đoạn cầu đường Hà Hải đồng thời giải thể Xí nghiệp cầu Long Biên, lúc này Đoạn cầu đường Hà Hải đổi tên thành Xí nghiệp đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng cục đường sắt.

- Ngày 17/4/1998, Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ban hành Quyết định số 866/1998/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích. Xí nghiệp đường sắt Hà Hải được đổi tên thành Xí nghiệp quản lý đường sắt Hà Hải, trực thuộc Liên hiệp đường sắt Việt Nam.

- Năm 2003, Chính phủ quyết định chuyển đổi Liên hiệp đường sắt Việt Nam thành Tổng công ty đường sắt Việt Nam, các Xí nghiệp quản lý đường sắt đổi tên thành các Công ty quản lý đường sắt do đó từ tháng 7 năm 2003, Xí nghiệp quản lý

đường sắt Hà Hải được đổi tên thành Công ty quản lý đường sắt Hà Hải, trực thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 24/9/2010 Hội đồng thành viên đường sắt Việt Nam có Quyết định số 1200/QĐ-ĐS về việc chuyển Công ty quản lý đường sắt Hà Hải thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý đường sắt Hà Hải.

- Ngày 30/10/2015, Bộ giao thông vận tải có Quyết định số 3908/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên quản lý đường sắt Hà Hải thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam.

- Ngày 29/12/2015, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, thành lập Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải. Với số cổ đông là: 751 cổ đông.

- Ngày 07/01/2016, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100769656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/01/2016.

- Ngày 20/10/2016 Công ty đã chốt danh sách là 375 cổ đông để tham gia giao dịch trên sàn UpCom - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

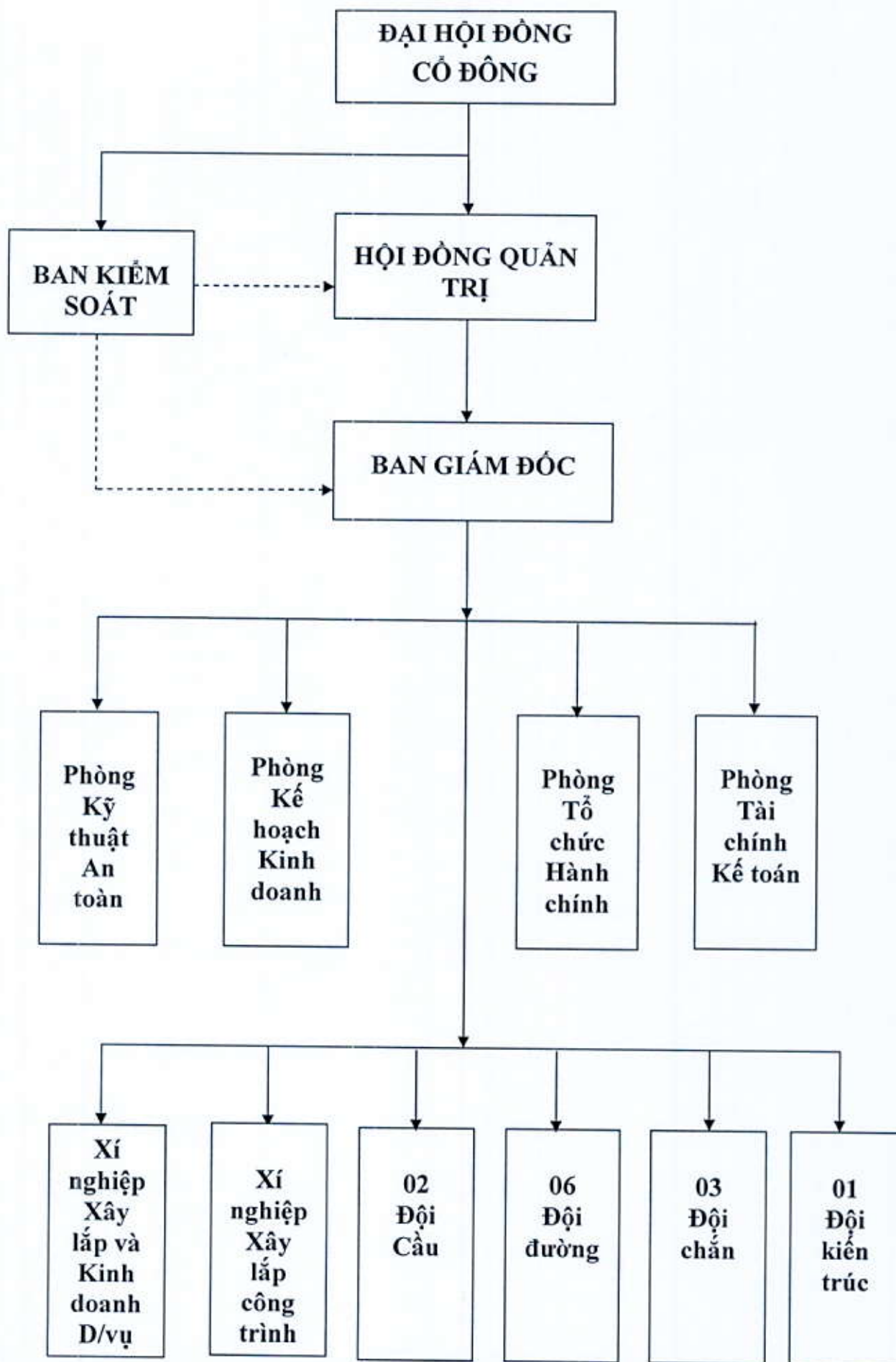
- Ngày 08/02/2017 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định 87/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCom và Thông báo số 172/TB-SGDHN ngày 10/02/2017 về việc chính thức ngày giao dịch đầu tiên của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải là ngày 17/02/2017.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

- Xây dựng công trình đường sắt;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Phá dỡ;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng nhà để ở;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cho thuê xe cơ động;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa;

Địa bàn kinh doanh: Trong nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.



#### **4. Định hướng phát triển.**

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty: Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải thành một doanh nghiệp có thương hiệu trong ngành đường sắt và Bộ Giao thông vận tải. Với mục tiêu xuyên suốt “An toàn-Chất lượng-Tiến độ-Hiệu quả”. Doanh thu tăng trưởng từ 10% trở lên, lợi nhuận tăng trưởng từ 5% trở lên.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Định hướng chung: phát huy ngành nghề truyền thống và từng bước tăng trưởng, vững chắc; từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hoá doanh nghiệp;

+ Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc;

+ Ngoài lĩnh vực truyền thống là Xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông đường sắt, Công ty mở rộng thị trường sang các lĩnh vực: đường bộ, dân dụng, công nghiệp....

+ Nâng cao hiệu quả công tác tài chính, hiệu quả sử dụng vốn bằng cách đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động;

+ Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty;

+ Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

+ Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường;

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Tích cực hưởng ứng, tham gia, tuyên truyền các đợt phát động về bảo vệ môi trường của ngành cũng như của địa phương;

+ Tiếp tục tìm kiếm công ăn việc làm để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương mà Công ty có đơn vị đóng quân để đảm bảo tốt công tác An toàn chạy tàu, An ninh chính trị và trật tự xã hội.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Mặc dù Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2021 đến ngày 28/5/2021 mới được ký kết và kinh phí BDTX KCHT 6 tháng đầu năm đến đầu tháng 11/2021 mới thanh toán được thanh toán, dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động SXKD. Nhưng do đã dự báo trước tình hình, HĐQT, Ban GD công ty đã xây dựng các phương án tài chính, kiểm soát tốt dòng tiền bằng mọi biện pháp đảm bảo hoạt động SXKD được bình hành, đặc biệt là chi trả đúng kỳ hạn tiền lương và chế độ cho người lao động, tạo được niềm tin cho người lao động yên tâm công tác. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2021 Công ty đã thực hiện được như sau:

- Doanh thu tăng: 15,1%
- Lợi nhuận trước thuế tăng: 12,6%
- Lợi nhuận sau thuế tăng: 10,8%
- Thu nhập bình quân tăng: 2,3%

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ, người lao động ngày một được nâng cao; quản lý chi phí chặt chẽ nên SXKD đạt hiệu quả cao. Qua đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giảm xóc lắc vượt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Năm 2021, Công ty đã được Tổng công ty ĐSVN trao tặng Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua và Cờ đơn vị an toàn chạy tàu khá nhất.

- Về công tác giảm xóc lắc: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lắc: vì vậy số điểm xóc lắc trên tất cả các tuyến đều giảm so với năm 2020 và chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Trong đó: tuyến ĐS Thống Nhất giảm: 1,04 điểm/km; tuyến Yên Viên – Đồng Đăng giảm: 10,49 điểm/km; tuyến Yên Viên – Lào Cai giảm 2,57 điểm/km; tuyến Gia Lâm – Hải Phòng giảm 1,83 điểm/km so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID 19 theo quy

định của Chính phủ, ngành Đường sắt và địa phương. Tiêm đầy đủ 3 mũi cho người lao động đi làm trong điều kiện bình thường mới.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ đặc biệt là dịp đầu năm, khi chưa ký được hợp đồng BDTX KCHTĐS năm 2021.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

## 1.2. Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỉ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	224.973.000	258.935.773	115,1%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	153.631.000	154.152.825	100,3%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	71.342.000	104.782.948	146,9%
1.2.1	+ Dự án 7000 tỷ	47.400.000	89.023.634	187,8%
1.2.2	+ Công trình khác	23.942.848	15.759.314	65,8%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.542.000	5.114.624	112,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
5	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	680.743	832.225	122,3%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.024.063	1.252.178	122,3%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	66.000	80.687	122,3%

## 1.3. Lao động, tiền lương, thu nhập năm 2021.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2021 là 905 người. Trong đó: người quản lý chuyên trách là 07 người; người lao động là 898 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động năm 2021 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 97.976.692.343 đồng, tiền lương bình quân người lao động là 9.092.121 đồng/người/tháng

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người quản lý chuyên trách năm 2021 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 2.494.800.000 đồng. Trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 34.387.500 đồng/người/tháng; tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 27.825.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, mức thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện của người lao động là 1.252.178.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng thực hiện của người quản lý là 80.687.000 đồng.

- Thu nhập bình quân năm 2021 là 10,04 triệu đồng/người/tháng, tăng 7,4% so với năm 2020 và tăng 2,3% so với kế hoạch, trong đó:

TT	Chức danh	Thu nhập bình quân		Tỷ lệ % 2021/2020
		Năm 2020	2021	
1	Lao động gián tiếp	13.621	20.914	153,5
2	Lao động trực tiếp SX	8.660	9.395	108,5
	<b>Bình quân</b>	<b>9.346</b>	<b>10.040</b>	<b>107,4</b>

#### 1.4. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

#### 2. Tổ chức nhân sự.

##### 2.1. Danh sách Ban Giám đốc Công ty:

###### 2.1.1. Ông Nguyễn Quốc Vượng

- Chức vụ: Giám đốc, Thành viên HĐQT

- Sinh năm: 1974

- Quê quán: Bắc Ninh

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng cầu đường, Cử nhân luật.

- Số cổ phần sở hữu: 109.274 cổ phần

- Số cổ phần sở hữu đại diện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: 351.900 cổ phần.

###### 2.1.2. Ông Nguyễn Như Điền

- Chức vụ: Phó Giám đốc

- Sinh năm: 1965



- Quê quán: Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt
- Số cổ phần sở hữu: 2.090 cổ phần.

#### 2.1.3. Ông Nguyễn Hoài Trung

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Sinh năm: 1966
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng đường sắt
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần.

#### 2.1.4. Ông Tạ Quang Sơn

- Chức vụ: Phó Giám đốc
- Sinh năm: 1980
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường
- Số cổ phần sở hữu: 13.308 cổ phần.

#### 2.1.5. Ông Hoàng Đức Tài

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Sinh năm: 1970
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Số cổ phần sở hữu: 16.395 cổ phần.

### 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Lao động bình quân năm 2021 là 905 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
- Số lao động theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021 là 924 người.

Thực tế sử dụng lao động năm 2021 là 905 người (bằng 97,9% so với Nghị quyết).. Năm 2021, lao động tuyển dụng là 25 người, lao động xin chấm dứt HĐLĐ là 25 người; lao động nghỉ hưu là: 05 người.

- Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với thời gian, năng lực làm việc và các chế độ bảo hiểm, trợ cấp... được thanh toán kịp thời và đầy đủ theo qui định. Với chủ trương đặt quyền lợi của người lao động lên trên hết, công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tiền lương, chi phí chung trong và ngoài sản xuất chính để đảm bảo thu nhập bình quân năm 2021 cho người lao động là: 10.040.000 đồng/người/tháng, tăng 7,4% so với năm 2020 và tăng 2,3% so với kế hoạch. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động là: 1.252.178.000 đồng, đạt 122,3% so với kế hoạch.

- Công tác đầu tư cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động: Với nguồn kinh phí có hạn, nhưng Công ty đã trang cấp đầy đủ bàn, ghế làm việc, dụng cụ làm việc, dụng cụ sinh hoạt, cho các đội, cung, trạm..., cụ thể trong năm công ty đã thay thế máy vi tính hỏng, máy in cho đơn vị, bàn làm việc: 8 cái; ghế làm việc các loại: 108 cái; quạt các loại: 53 cái; máy tính: 01 bộ; laptop: 3 cái.

- Năm 2021, Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc lương cho lao động trực tiếp sản xuất: 266 người, nâng bậc lương cho lao động gián tiếp: 25 người; chuyển xếp lương: 01 người.

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện 02 dự án đầu tư như sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải	1.300.000	1.130.000	Khấu hao TSCĐ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2021, gồm: - Máy xiết bulong moden NLB-300, động cơ GX160, xuất xứ: Trung Quốc: 02 cái - Máy phát điện HONDA 8 KVA, chạy xăng: 02 cái	341.000	339.460	Khấu hao TSCĐ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.641.000</b>	<b>1.469.460</b>	

- Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

### 4. Tình hình tài chính.

#### 4.1. Tình hình tài chính:

*Đơn vị: Việt Nam đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	(%) 2021/2020
Tổng giá trị tài sản	103.991.268.638	111.293.599.957	107,02
Doanh thu thuần	192.300.302.461	258.089.899.851	134,21
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.029.898.145	5.393.059.119	133,83
Lợi nhuận khác	8.929.327	-278.434.688	-3118,20
Lợi nhuận trước thuế	4.038.827.472	5.114.624.431	126,64
Lợi nhuận sau thuế	3.460.768.502	4.028.089.624	116,39
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	13,5	13,5	100,00

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	(%) 2021/2020
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,147	1,145	99,85
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,004	0,987	98,37
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,822	0,824	100,19
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	4,616	4,666	101,09
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,849	2,319	125,41
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,018	0,016	86,72
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,187	0,205	109,73
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,033	0,036	108,76
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/ Doanh thu thuần	0,021	0,021	99,71

- Công ty không có nợ xấu và các tài sản xấu làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Công ty không có biến động lớn về nợ phải trả và không có các ảnh hưởng về chênh lệch tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty.

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

### **5.1. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần của Công ty: 1.380.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.380.000 cổ phần.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 (không) cổ phần.

### **5.2. Cơ cấu cổ đông: (Chốt ngày đăng ký cuối cùng 14/3/2022)**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			
	Tổ chức	01	703.800	51%
	Cá nhân	375	676.200	49%
	Cổ đông lớn	3	290.459	21,048%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>376</b>	<b>1.380.000</b>	<b>100%</b>

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2021, Công ty không có sự kiện phát sinh nào làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không có.

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

#### 6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Công ty không nằm trong danh mục cơ sở phát thải nhà kính phải thực hiện phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng chính phủ.

#### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là: Quản lý, bảo trì, sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, nên công ty hầu như không sản xuất ra các thành phẩm mà chỉ sử dụng các thành phẩm của đơn vị khác đã chế tạo để lắp đặt vào hệ thống đường sắt quốc gia.

Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái sử dụng: 20%

#### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Do ngành nghề kinh doanh, Công ty sử dụng rất ít năng lượng trong sản xuất, chủ yếu là điện cho các trạm chắn, điểm tuần cầu, cơ quan, xăng, dầu diezen chở cán bộ gián tiếp đi kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm tại hiện trường.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã tổ chức khảo sát thực tế, xây dựng định mức để khoán mức sử dụng điện cho các đơn vị trong toàn công ty, tiết kiệm triệt để lượng điện tiêu thụ. Thực hiện không sử dụng điều hòa nhiệt độ, khi nhiệt độ ngoài trời dưới 26<sup>0</sup>C; tắt thiết bị điện khi đi ra ngoài; thay thế các bóng đèn bằng đèn led. Hưởng ứng phong trào giờ trái đất. Ghép các đoàn kiểm tra, công tác vào 01 xe ô tô...

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có

#### **6.4. Tiêu thụ nước:**

lượng nước tiêu thụ của Công ty đa số là nước sinh hoạt của người lao động trong quá trình sản xuất.

Công ty đã tổ chức khảo sát thực tế, xây dựng định mức để khoán mức sử dụng nước cho các đơn vị trong toàn công ty, tiết kiệm triệt để lượng điện tiêu thụ.

a) Nguồn nước cung cấp và lượng nước sử dụng: Nước sạch và nước giếng khoan. Tổng lượng nước tiêu thụ năm là: 3.348 m<sup>3</sup>;

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

Công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết bảo vệ môi trường, kiểm soát không để vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, không sử dụng thuốc diệt cỏ.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

##### **6.4.1. Số lượng lao động, mức lương bình quân**

Số TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng %
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>905</b>	<b>100,0%</b>
1	Trên đại học	3	0,3%
2	Đại học	122	13,5%
3	Cao đẳng	16	1,8%
4	Trung cấp	7	0,8%
5	Khác	757	83,6%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>905</b>	<b>100,0%</b>
1	Nam	460	50,8%
2	Nữ	445	49,2%

##### **Mức lương bình quân:**

Trong năm 2021 Công đã tích cực tìm kiếm và xây dựng mối quan hệ để mở thêm các thị trường mới, tìm kiếm những công trình phù hợp với khả năng. Từ đó người lao động được trả lương xứng đáng với năng lực của mình. Cụ thể:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện người lao động năm 2021 (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 97.976.692.343 đồng, tiền lương bình quân người lao động là 9.092.121 đồng/người/tháng

6.4.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Năm 2021, Công đoàn công ty đã hỗ trợ kinh phí 20 máy lọc nước RO, trị giá 108.500.000 đồng cho các trạm chắt đông lao động lên ban, khó khăn về điều kiện sinh

hoạt như: đội chắn Giáp Bát, đội chắn Hà Nội, Chấn Gia Lâm, Đường Phú Thái, đường Hải Phòng, Hải Dương, Lạc Đạo nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần, đảm bảo sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động.

- Công ty trang cấp cơ bản chế độ phương tiện bảo vệ cá nhân, đồng phục hệ tuần gác, số liệu cụ thể như sau: Quần áo BHLĐ: 260 bộ; đồng phục xuân hè tuần gác 583 bộ; bộ quần áo đi mưa 380 bộ; áo phản quang 380 cái; giấy vải bạt 700 đôi; mũ cứng 650 cái; găng tay 4.000 đôi, và một số trang thiết bị BHLĐ khác được trang cấp theo quy định.

- Trụ sở Công ty, nhà làm việc của các đơn vị cầu, đường, chắn, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Xí nghiệp được giữ gìn và xây dựng theo hướng xanh, sạch, đẹp. Trong năm đã sửa chữa nhà làm việc cho 04 đơn vị trong toàn công ty.

- Công đoàn Công ty phối hợp cùng chuyên môn tiếp tục duy trì đóng góp xây dựng quỹ Xã hội của Công ty; thực hiện thăm hỏi, trợ cấp cho các trường hợp khó khăn đột xuất; thực hiện trợ cấp từ quỹ Xã hội Công ty cho: 255 lượt người với số tiền 156 triệu đồng; đề nghị Công đoàn ĐSVN trợ cấp: 01 gia đình và 22 trường hợp với số tiền 26 triệu đồng. Năm 2021, hưởng ứng cuộc vận động đóng góp quỹ Xã hội ngành Đường sắt, Quỹ vắc xin phòng chống Covid-19, Công đoàn Công ty triển khai thực hiện vận động toàn thể CBCNVCLĐ ủng hộ được 57 triệu đồng; Trích quỹ Xã hội Công ty 80 triệu đồng, tổng cộng là 137.000.000 đồng.

- Hưởng ứng chương trình cấp lá yêu thương của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty nhận tài trợ 02 trường hợp con em CNLĐ tại Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào có hoàn cảnh khó khăn với mức học phí 200.000đ/ tháng, đồng thời Công ty cũng có 03 trường hợp được nhận tài trợ từ chương trình cấp lá yêu thương là con CNLĐ tại đội Chấn Hà Nội 01 trường hợp và Đội chắn Giáp Bát 02 trường hợp với mức học phí là 200.000đ/tháng và 300.000đ/tháng.

- Người lao động nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức, nghỉ hưu được giải quyết chế độ kịp thời, đúng quy định.

- Công ty luôn chăm lo đến sức khỏe của người quản lý, người lao động: cấp phát thuốc chăm sóc sức khỏe ban đầu đến các túi thuốc an toàn viên của đơn vị và các tủ thuốc tại các trạm chắn, sử dụng hiệu quả, kịp thời; Đăng ký thẻ Bảo hiểm y tế cho 100% người lao động kịp thời.

- Để khích lệ tinh thần và chăm lo đời sống cho người lao động, Ban Giám đốc và Ban Thường vụ Công đoàn Công ty xây dựng kế hoạch, vận dụng các nguồn kinh phí để duy trì chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm cho người lao động. Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19, không thể tổ chức thăm quan, nghỉ mát nhưng Ban tổ chức thăm quan, nghỉ mát của Công ty đã linh hoạt tham mưu kinh phí chi trả chế độ cho 50% người lao động trong toàn công ty với tổng kinh phí: 993.950.000 đồng, tăng 0,86% so với năm 2020.

#### 6.4.3. Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình năm:

+ Lao động trực tiếp: 30 giờ/năm

+ Lao động gián tiếp:

- Tổ chức học QTQP, ATBHLĐ các chức danh liên quan đến an toàn chạy tàu: 797 người, tham mưu hợp đồng với trường Cao đẳng nghề đường sắt: đào tạo nghề gác chắn đường ngang được 13 người.

- Năm 2021, Công ty đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc lương cho lao động trực tiếp sản xuất: 266 người, nâng bậc lương cho lao động gián tiếp: 25 người; chuyển xếp lương: 01 người.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** không có.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** không có.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.**

##### **1.1. Thuận lợi:**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Tổng công ty ĐSVN. Tập thể Lãnh đạo và người lao động trong Công ty CPĐS Hà Hải luôn đoàn kết, thống nhất thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Tổng công ty ĐSVN, chính sách Nhà nước. Chủ động xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ với mục tiêu quyết tâm đổi mới công tác quản lý, tăng cường quản trị doanh nghiệp xây dựng Công ty phát triển bền vững, đảm bảo an toàn chạy tàu, hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia.

Công ty đã tích cực tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích như tham gia các công trình thuộc Dự án 7000 tỷ, các công trình sửa chữa định kỳ thuộc nguồn vốn sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và các công trình thuộc nguồn vốn của các địa phương ... tăng năng lực cho Công ty, mở ra nhiều cơ hội để mở rộng sản xuất kinh doanh tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

##### **1.2. Khó khăn:**

Những tháng đầu năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 5/2021), Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chưa được ký kết nên Công ty chưa được tạm ứng kinh phí. Vì vậy, Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường đặc biệt là chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động.

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

Công tác nghiệm thu thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS 6 tháng đầu năm đến đầu tháng 11/2021 mới thanh toán được kinh phí. Vì thế, Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường đặc biệt là chi trả tiền lương và chế độ cho người lao động.

Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng lớn, phức tạp, là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. Kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp; đơn giá quản lý bảo trì thấp nên chưa được đầu tư nhiều, đặc biệt là trong khu vực Hà Nội.

An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông đường sắt bị xâm lấn, mật độ đường ngang và đường dân sinh qua đường sắt lớn, đặc biệt là tuyến Thống Nhất, gây khó khăn cho công tác duy tu, sửa chữa đường sắt và giám sát lặc.

Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước, nhưng vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, không hấp dẫn nên thiếu lao động cục bộ, đặc biệt là lao động duy tu đường sắt khu vực Hà Nội, Hải Phòng.

### **1.3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021:**

#### **a) Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Năm 2021, trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng các kịch bản tài chính, kịch bản triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của cấp trên của toàn thể cán bộ, người lao động công ty, kết quả năm 2021 Công ty đã thực hiện được như sau:

- Doanh thu tăng: 15,1%

- Lợi nhuận trước thuế tăng: 12,6%

- Lợi nhuận sau thuế tăng: 10,8%

- Thu nhập bình quân tăng: 2,3%

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ, người lao động ngày một được nâng cao; quản lý chi phí chặt chẽ nên SXKD đạt hiệu quả cao. Qua đó, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về công tác an toàn: đảm bảo ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giảm xóc lặc vượt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Năm 2021, Công ty đã được Tổng công ty ĐSVN trao tặng Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua và Cờ đơn vị an toàn chạy tàu khá nhất.

- Về công tác giảm xóc lặc: Triển khai có bài bản công tác sửa chữa, chống xóc lặc: vì vậy số điểm xóc lặc trên tất cả các tuyến đều giảm so với năm 2020 và chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN. Trong đó: tuyến ĐS Thống Nhất giảm: 1,04 điểm/km; tuyến Yên Viên – Đồng Đăng giảm: 10,49 điểm/km; tuyến Yên Viên – Lào Cai giảm 2,57 điểm/km; tuyến Gia Lâm – Hải Phòng giảm 1,83 điểm/km so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID 19 theo quy



định của Chính phủ, ngành Đường sắt và địa phương. Tiêm đầy đủ 3 mũi cho người lao động đi làm trong điều kiện bình thường mới.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ đặc biệt là dịp đầu năm, khi chưa ký được hợp đồng BDTX KCHTĐS năm 2021.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

- Về Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định.

#### **b) Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Ti lệ % TH so với KH
1	Doanh thu:	224.973.000	258.935.773	115,1%
	Trong đó:			
1.1	- Sản phẩm công ích	153.631.000	154.152.825	100,3%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác:	71.342.000	104.782.948	146,9%
1.2.1	+ Dự án 7000 tỷ	47.400.000	89.023.634	187,8%
1.2.2	+ Công trình khác	23.942.848	15.759.314	65,8%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.542.000	5.114.624	112,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
5	Ti lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	680.743	832.225	122,3%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.024.063	1.252.178	122,3%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	66.000	80.687	122,3%

## **2. Tình hình tài chính.**

### **a) Tình hình tài sản:**

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Trong năm 2021, Công ty thực hiện dự án mua sắm 02 máy xiết bu lông, 02 máy phát điện, phục vụ công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, thi công các công trình ngoài ngành và mua 01 xe ô tô Fotuner phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

Thực hiện: Tổng kinh phí 1.469.460.000 đồng Trong đó:

+ Đầu tư xây dựng cơ bản: Không;

+ Đầu tư trang thiết bị, gồm: 01 xe ô tô Fotuner; 02 Máy xiết bu lông NLB-300 (XBL 01/2021); 02 máy phát điện SH9500 (FD 01/2021)

+ Tình hình thanh lý, nhượng bán: Năm 2021 Công ty không thanh lý, nhượng bán TSCĐ.

Tình hình trích khấu hao TSCĐ: Công ty đã thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ tài chính về “sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.”

- Phân tích tình hình nợ phải thu.

Tại ngày 31/12/2021, tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn là 78.832 triệu đồng tăng 18.157 triệu đồng so với năm 2020.

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng là: 73.161 triệu đồng tăng 16.737 triệu đồng so với năm 2020. Trong đó: khoản phải thu của hoạt động sửa chữa thường xuyên là 35.218 triệu đồng chiếm 48.14%.

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn là: 682 triệu đồng giảm 2.116 triệu đồng so với năm 2020;

+ Phải thu ngắn hạn khác là: 5.598 triệu đồng tăng 4.069 triệu đồng so với năm 2020;

Tại ngày 31/12/2021, tổng giá trị các khoản phải thu dài hạn bằng 0.

Công ty thường xuyên kiểm soát thời hạn phải thu của các khoản nợ, tính tuổi nợ để phân loại khách hàng nợ, sớm phát hiện các khoản nợ có vấn đề, nhằm có hướng xử lý kịp thời, tránh để nợ quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

### **b) Tình hình nợ phải trả:**

- Tại thời điểm 31/12/2021, tổng nợ phải trả của Công ty là 91.651 triệu đồng tăng 6.177 triệu đồng so với 31/12/2020. Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn là 36.909 triệu đồng, người mua trả tiền trước ngắn hạn là 4.663 triệu đồng, phải trả người lao động 20.825 triệu đồng, thuế và các khoản phải trả khác 29.255 triệu đồng. Công ty luôn cân đối về tài chính đảm bảo việc thanh toán công nợ, không có nợ quá 12 tháng tính thời điểm phát sinh, do đó đảm bảo tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các khoản nợ dài hạn: Không

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Thực hiện sắp xếp lại tổ chức công ty phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các bộ phận: Giải thể phòng Dự Án; Kiện toàn nhân sự XNXL và KDDV; Bổ nhiệm phó phòng Kỹ thuật – An toàn, phó phòng Tài chính – Kế toán, phó phòng Tổ chức – Hành Chính.

- Sắp xếp, điều động lao động các đơn vị cho phù hợp với nhiệm vụ được giao: Cung đường Tiền Trung, Đội đường Hải Phòng, Đội đường Phú Thái...

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng liên tục, doanh thu tăng từ 3% trở lên, tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ từ 13,5% trở lên, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo đủ công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động.

Không để xảy ra tai nạn chạy tàu, tai nạn lao động nặng, chết người, cháy nổ do chủ quan, giữ vững an ninh, trật tự, trị an trong địa bàn toàn Công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Giám xóc lắc trên các tuyến đường sắt theo chỉ tiêu Tổng công ty ĐSVN giao, tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuần, gác.

**5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** không có.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:** không.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Năm 2021 là năm có nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là nguồn kinh phí hoạt động của những tháng đầu năm do chưa ký được Hợp đồng đặt hàng Quản lý bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài. Nhưng với quyết tâm của tập thể lãnh đạo, sự thống nhất cao trong toàn bộ hệ thống đặc biệt là sự vào cuộc của hệ thống chính trị, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn, rào cản để hoàn thành xuất sắc tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, cụ thể như sau:

- Về công tác an toàn: đảm bảo tuyệt đối ATCT, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty; Không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan gây ra; Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS; Giám xóc lắc đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, giá trị sản lượng, doanh thu, thu nhập tăng cao hơn năm trước, tạo thêm được nhiều việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao.

- Hệ thống quản trị doanh nghiệp, công tác quản lý điều hành có nhiều tiến bộ, khoa học hơn, phát huy trí tuệ tập thể, đảm bảo tính tập trung thống nhất; Duy trì áp dụng ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong sản xuất: Phần mềm quản lý văn bản PO8, hệ thống giám sát hành trình tuần đường; phần mềm quản lý nhân sự, tiền

lương mang lại hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đặc biệt là trong những tháng đầu năm và đợt ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu. Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển.

- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả.

Với những thành tích trên, năm 2021 công ty đã nhận được nhiều Danh hiệu thi đua, khen cao của Tổng công ty ĐSVN:

- Cờ đơn vị dẫn đầu thi đua.

- Cờ an toàn chạy tàu khá nhất.

- Đơn vị “ Chính quy - Văn hóa - An toàn”.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.**

Năm 2021, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể:

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu trên các hệ cầu, đường và chắn đường ngang thuộc phạm vi của Công ty quản lý.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2021 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty phê duyệt.

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án, các công trình SCTX, sửa chữa định kỳ và các công trình ngoài ngành Công ty ký hợp đồng.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt.

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã tuân thủ đúng phân cấp quản lý tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và các Quy chế, Quy định khác của Công ty. Điều hành hoạt động SXKD ổn định, kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự của Công ty. Với tinh thần trách nhiệm cao, toàn bộ Ban Giám đốc đã chủ động các phương án SXKD phù hợp với tình hình thực tế, các kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, khoa học, qua đó tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm đã được hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; công tác nghiệm thu thanh toán sản phẩm hàng tháng, quý của Công ty với Chủ đầu tư đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ cả về khối lượng, chất lượng, thời gian được Tổng công ty ĐSVN và các cơ quan liên quan đánh giá cao về sự phối hợp và năng lực của Công ty.

Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định của pháp luật.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

### 3.1. Mục tiêu:

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính đạt mức tăng trưởng 3% trở lên, doanh thu ngoài sản xuất chính đạt trên 60 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng 3% trở lên; tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ đạt 13,5% trở lên; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước; đảm bảo đủ công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động; đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông. Toàn Công ty thực hiện phương châm kinh doanh theo tiêu chí “**An toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả**”.

### 3.2. Nhiệm vụ chủ yếu:

Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sửa chữa bảo trì KCHTĐS; Đẩy mạnh việc mở rộng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích.

Đảm bảo không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan, không để xảy ra tai nạn lao động nặng, chết người do chủ quan. Sự cố, tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan giảm 5% so với năm 2021, giảm tỷ lệ xóc lắc trên các tuyến đường sắt đạt chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao.

Tiếp tục rà soát xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện văn hóa doanh nghiệp theo hướng văn minh, hiện đại...

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua việc tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ nguồn nhân lực hiện có; tuyển dụng, thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, tay nghề cao. Đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ vào quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.

### 3.3. Các chỉ tiêu SXKD kế hoạch năm 2022:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ KH 2022 so với TH 2021
1	Doanh thu	258.935.773	221.694.093	85,6%
	Trong đó:			
1.1	- Sản xuất công ích	154.152.825	161.667.879	104,9%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác	104.782.948	60.026.214	57,3%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.114.624	4.532.447	88,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.028.090	3.625.958	90,0%
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	4.028.090	3.625.958	90,0%
6	Tỉ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	832.225	677.680	81,4%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.252.178	1.019.575	81,4%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	80.687	65.703	81,4%

### **3.4. Giải pháp thực hiện:**

- Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn tài chính, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý tốt dòng tiền, huy động mọi nguồn lực tài chính để phục vụ SXKD, tiết kiệm chi tiêu, xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất; đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đồng vốn; thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ cần thiết phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty ĐSVN trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, học tập nâng cao trình độ lao động công ích, nâng cao trình độ thi công cơ giới, đầu tư MMTB thay thế sức lao động thủ công. Tiếp tục sử dụng các giải pháp để cân đối và thu hút lao động.

- Xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHT ĐS năm 2022 theo hướng tăng cường đầu tư vật tư nâng cao chất lượng KCHT đường sắt, tăng thu nhập cho người lao động.

- Xây dựng phương án tác nghiệp quý theo hướng đầu tư đúng phương án giá được duyệt, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn, giảm xóc lắc và triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ theo phương án giá sản phẩm năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đúng PATNKT được chấp thuận.

- Xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động. Phát huy hiệu quả của Trung tâm giám sát Đường ngang, tuần đường, tuần cầu.

- Tiếp tục cải cách chế độ trả lương, đãi ngộ tiến tới trả lương theo năng suất, chất lượng công việc, tăng tiền lương cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động.

- Tích cực tìm kiếm, mở rộng các công trình ngoài công ích để đạt doanh thu, sản lượng, lợi nhuận SXKD ngoài công ích, tăng thêm việc làm và tiền lương cho người lao động.

- Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công công trình. Triển khai các thủ tục, hồ sơ mua sắm MMTB sau khi được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp: Quản trị kỹ thuật, kế hoạch, vật tư, quản trị tiền lương, tài chính: Khai thác hiệu quả các phần mềm đã đầu tư về: quản lý lao động, tiền lương, tài chính kế toán... Tiếp tục nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật để liên kết các phần mềm quản trị nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý sản xuất kinh doanh.

## **V. Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị.**

**a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2021:**

**- Từ ngày 01/01 đến 26/4/2021**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Nguyễn Quốc Vượng	Thành viên HĐQT - Giám đốc	109.274	
3	Nguyễn Quang Long	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	79.060	

**- Từ ngày 26/4/2021 đến 31/12/2021**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Nguyễn Quốc Vượng	Thành viên HĐQT - Giám đốc	109.274	
3	Nguyễn Như Điền	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	2.010	

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Năm 2021, HĐQT Công ty CPĐS Hà Hải đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công ty CPĐS Hà Hải.

- HĐQT Công ty thực hiện đúng, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp; Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (ĐSVN); Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị của Đảng ủy Công ty CPĐS Hà Hải và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổ chức 18 cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021; Xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021; rà soát thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020, xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2026; kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự lãnh đạo quản lý của Công ty; chỉ đạo xây dựng và thực hiện Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả SXKD, sắp xếp lại tổ chức Công ty CPĐS Hà Hải giai đoạn 2021 - 2026; 14 Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại cuộc họp là những định hướng quan trọng

giúp Ban Giám đốc tổ chức thực hiện hoàn thành, hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

Ngoài các phiên họp HĐQT nêu trên, HĐQT Công ty đã thông qua các Quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết (49 phiếu xin ý kiến) vấn đề có liên quan đến các định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

- Chỉ đạo rà soát bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.

- Công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị tập trung, thống nhất, phát huy trí tuệ tập thể.

#### **\* Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT**

Trong năm 2021, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; giao nhiệm vụ cho các phòng, bộ phận... phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Hai (02) thành viên HĐQT kiêm nhiệm đảm nhiệm các chức vụ Giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động sản xuất hàng ngày tại Công ty, Phó Giám đốc Công ty được giao nhiệm vụ phụ trách các lĩnh vực hoạt động SXKD đã chỉ đạo các phòng, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đóng góp vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

#### **\* HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021**

- Những tháng đầu năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 5/2021) Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chưa được kí kết nên Công ty chưa được tạm ứng kinh phí. Dưới sự chỉ đạo sát sao và dự báo trước về tình hình tài chính, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo và chỉ đạo điều hành SXKD linh hoạt đảm bảo ổn định về mặt tài chính và thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện Kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ thường niên thông qua ngày 26/4/2021, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đồng bộ các giải pháp



để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra với những kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % TH so với KH
1	Doanh thu	224.973.000	258.935.773	115,1%
	Trong đó:			
1.1	- Sản xuất công ích	153.631.000	154.152.825	100,3%
1.2	- Sản xuất kinh doanh khác	71.342.000	104.782.948	146,9%
2	Vốn điều lệ	13.800.000	13.800.000	100,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.542.000	5.114.624	112,6%
4	Lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
5	Phân chia lợi nhuận sau thuế	3.634.000	4.028.090	110,8%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,50%	13,50%	100,0%
6.1	Chia cổ tức	1.863.000	1.863.000	100,0%
6.2	Quỹ đầu tư phát triển	680.743	832.225	122,3%
6.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.024.036	1.252.178	122,3%
6.4	Quỹ thưởng người QL DN	66.000	80.687	122,3%

- Với những kết quả trên Công ty CPĐS Hà Hải đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho các cổ đông và người lao động.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng cũng như chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.

- Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động được giữ vững trên toàn tuyến. Giữ vững công lệnh tốc độ, công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS. Năm 2021, Công ty không để xảy ra tai nạn, trở ngại chạy tàu; tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người do nguyên nhân chủ quan.

- Tỷ lệ giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt Công ty quản lý đều đạt và thấp hơn chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN, giảm so với năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Tuyến đường sắt	Chiều dài quản lý (Km)	Điểm bq/km năm 2021	Điểm bq/km năm 2020	Chỉ tiêu của TCTy năm 2021	Tăng, giảm so với chỉ tiêu TCT	Tăng giảm so với Năm 2020	Tỷ lệ giảm so với TCT (%)
1	TN	12	30,46	34,47	31,5	-1,04	-4,01	-3,30%
2	HN-ĐĐ	9,67	34,51	36,11	45	-10,49	-1,6	-23,31%
3	YV-LC	3	42,43	51,48	45	-2,57	-9,05	-5,71%
4	GL-HP	96	43,17	49,73	45	-1,83	-6,56	-4,06%

**\* HĐQT đã chỉ đạo trích lập các quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông**

Ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc, các phòng nghiệp vụ thực hiện:

- Chi trả cổ tức cho các cổ đông hoàn thành trong tháng 6 năm 2021 với tổng số tiền là 1.863.000.000 đồng.

- Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển số tiền là 557.768.000 đồng

- Trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi số tiền là 975.298.000 đồng

- Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp số tiền là 64.702.000 đồng

**\* Thực hiện Kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021**

- Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân là 898 người. Người quản lý chuyên trách là 7 người.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm tiền ăn giữa ca) là 97.976.611.703 đồng, trong đó tiền lương bình quân của người lao động là 9.092.113 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện Người quản lý chuyên trách là 2.494.880.640 đồng, trong đó: tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước là 32.829.960 đồng/người/tháng, tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước là 28.449.360 đồng/người/tháng.

- Tổng Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách là 60.000.000 đồng, trong đó thù lao bình quân là 1.250.000 đồng/người/tháng.

**\* Chỉ đạo công tác đầu tư, mua sắm tài sản cố định năm 2021**

Được sự đồng ý của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN, HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch, mua sắm đầu tư tài sản cố định với tổng mức đầu tư cụ thể sau:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Nguồn vốn
1	Mua sắm 01 xe ô tô 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD của Công ty CPĐS Hà Hải.	1.300.000	1.300.000	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
2	Mua sắm máy móc thiết bị năm 2021 gồm: - Máy siết bulong moden NLB-300, động cơ GX160, xuất xứ: Trung Quốc: 02 cái. - Máy phát điện HONDA 8 KVA, chạy xăng: 02 cái.	341.000	339.460	Khấu hao TSCĐ của Công ty CPĐS Hà Hải
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.641.000</b>	<b>1.469.460</b>	

**\* Sửa đổi, ban hành các Nội quy, quy chế quản trị nội bộ Công ty**

Năm 2021, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc, các phòng chuyên môn nghiệp vụ sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Hà Hải, 9 Quy chế, Quy định quản trị nội bộ Công ty: Quy chế Nội bộ về quản

trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế trả lương, Quy chế quản lý máy thiết bị, Quy chế văn thư - lưu trữ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Xây lắp công trình, Xí nghiệp xây lắp và kinh doanh dịch vụ, bổ sung, sửa đổi Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng: Kế hoạch - Kinh doanh, Kỹ thuật - An toàn, Tổ chức - Hành chính.

**\* Công tác rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty**

Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ trong công tác rà soát, đánh giá cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty, HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 228/QĐ-ĐSHH ngày 22/6/2021 về việc thành lập Tổ soạn thảo Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại tổ chức Công ty giai đoạn 2021 - 2026, nội dung Đề án đang được triển khai, dự kiến thực hiện xong trong năm 2022.

Thực hiện công tác đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức Công ty giai đoạn 2016 - 2020, để khắc phục những tồn tại, hạn chế, được sự thống nhất Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty, HĐQT đã ban hành Quyết định số 200/QĐ-ĐSHH về việc giải thể phòng Dự án, kể từ ngày 15/6/2021.

**\* Các cuộc họp HĐQT:**

- Các cuộc họp HĐQT từ ngày 01/01 đến ngày 26/4/2021

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Hải	6	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Vượng	6	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Long	6	100%	

- Các cuộc họp HĐQT từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2021

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Hải	12	100%	
2	Ông Nguyễn Quốc Vượng	12	100%	
3	Ông Nguyễn Như Điền	12	100%	

**\* Nội dung và kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị:**

Stt	Số, ngày Nghị quyết	Nội dung
1	01-21/NQ-HĐQT 06/01/21	NQ về việc bổ nhiệm lại Người quản lý, Lao động quản lý Công ty.

2	02-21/NQ-HĐQT 19/02/21	NQ về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.
3	03-21/NQ-HĐQT 10/03/21	NQ về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải.
4	04-21/NQ-HĐQT 16/04/21	NQ Hội đồng quản trị ngày 16/4/2021: (1) Kết quả thực hiện SXKD quý I năm 2021; phương hướng nhiệm vụ SXKD quý II năm 2021; (2) Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, các quy chế: quản trị nội bộ, hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động của Ban Kiểm soát Cty; (3) Báo cáo công tác chuẩn bị Hội nghị người lao động Cty năm 2021; (4) Báo cáo công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021.
5	06-21/NQ-HĐQT 26/04/21	NQ phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2021 – 2026 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải về việc bầu Chủ tịch HĐQT công ty
6	07-21/NQ-HĐQT 12/05/21	NQ Hội đồng quản trị Công ty ngày 12/5/2021 (1) Triển khai thực hiện Nghị quyết 04 NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN về nâng cao năng lực vận tải đường sắt. (2) Về công tác cán bộ. 2.1. Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai - chuyên viên phòng Tài chính Kế toán, giữ chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán. 2.2. Bổ nhiệm ông Nguyễn Khắc Phiến - Cung phó cung đường Dự Nghĩa thuộc Đội đường Phú Thái, giữ chức vụ Cung trưởng cung đường Vật Cách thuộc Đội đường Phú Thái.
7	08-21/NQ-HĐQT 02/06/21	NQ Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải về công tác cán bộ: 1. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại lao động quản lý. 2. Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại người giữ chức danh, chức vụ khác tại các đơn vị trực thuộc Công ty. 3. Thực hiện quy trình bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Toàn, Cung phó phụ trách Cung đường Cẩm Giàng – Đội đường Lạc Đạo, giữ chức vụ Cung trưởng Cung đường Cẩm Giàng – Đội đường Lạc Đạo.
8	09-21/NQ-HĐQT 08/06/21	NQ Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải về công tác tổ chức: Giải thể phòng Dự án từ ngày 15/6/2021.
9	10-21/NQ-HĐQT 01/07/21	NQ Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải về việc đầu tư mua sắm 01 xe ô tô phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh
10	11-21/NQ-HĐQT 01/07/21	NQ Hội đồng quản trị Công ty ngày 06/7/2021 I. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021. II. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2021. 1. Tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh cả trong và

		<p>ngoài công ích. Hoàn thành công tác duy tu, bảo trì KCHT ĐS năm 2021, chống xóc lắc trên các tuyến đường sắt; Các công trình thuộc dự án 7000 tỷ; Rút ngắn thời gian nghiệm thu nội bộ, đẩy nhanh tiến độ thanh toán thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.</p> <p>2. Lãnh đạo các đơn vị khẩn trương triển khai các giải pháp, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, HĐQT, chương trình hành động cụ thể của Ban Giám đốc về thực hiện Nghị quyết 04-NQ/ĐU của BCH Đảng bộ Tổng công ty chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ “về nâng cao năng lực vận tải đường sắt”.</p> <p>3. Tiếp tục triển khai các giải pháp để kiểm chế tai nạn GTĐS; không để xảy ra tai nạn nặng, tai nạn nghiêm trọng do chủ quan; kiểm chế tai nạn do khách quan, phần đầu giảm so với cùng kỳ từ 5% trở lên.</p> <p>4. Tiếp tục thực hiện Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại tổ chức Công ty giai đoạn 2021 - 2026.</p> <p>5. Triển khai xây dựng, bảo vệ kế hoạch SXKD Công ty năm 2022 sát với thực trạng tài sản KCHTĐS thuộc khu vực Công ty quản lý.</p> <p>6. Làm tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, không để dịch bệnh lây lan; chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh, đảm bảo thực hiện tốt các biện pháp của các địa phương, duy trì hoạt động chạy tàu thông suốt.</p> <p>7. Triển khai phục vụ đoàn Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II về kiểm toán kinh phí chi sự nghiệp kinh tế năm 2020 theo chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN.</p> <p>8. Lập báo cáo quyết toán tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.</p> <p>9. Hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ: bổ sung, sửa đổi chức năng nhiệm vụ của các phòng, các đơn vị liên quan sau khi giải thể phòng Dự án song trước ngày 15/7/2021; Quy chế quản lý máy móc thiết bị hoàn thành 30/7/2021.</p>
11	12-21/NQ-HĐQT 30/9/21	<p>NQ Hội đồng quản trị Công ty về công tác cán bộ:</p> <p>1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Viết Bình – chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính, giữ chức vụ Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính.</p> <p>2. Bổ nhiệm ông Vũ Quang Hưng – chuyên viên phòng Kỹ thuật An toàn, giữ chức vụ Phó trưởng phòng Kỹ thuật An toàn.</p>
12	13-21/NQ-HĐQT 13/10/21	<p>NQ Hội đồng quản trị Công ty ngày 15/10/2021</p> <p>I. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021.</p> <p>II. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động SXKD quý 4 năm 2021.</p> <p>1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo quy định của các cấp, ngành, địa phương. Chủ động liên hệ với địa phương, Bệnh viện, Trung tâm y tế các khu vực ... để tiếp tục được tiêm vắc xin phòng dịch mũi 1 và mũi 2 cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty.</p> <p>2. Tiếp tục triển khai các giải pháp để đảm bảo an toàn GTĐS; không để xảy ra tai nạn nặng, tai nạn nghiêm trọng do chủ quan; kiểm chế tai nạn do khách quan, phần đầu giảm so với cùng kỳ từ</p>

5% trở lên.

3. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/ĐU ngày 04/3/2021 của Đảng ủy Công ty về đảm bảo An toàn chạy tàu và giảm xóc lắc năm 2021 và Nghị quyết số 07-21/NQ-HĐQT ngày 12/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty bằng mọi biện pháp phải giảm xóc lắc theo chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN.

4. Về thực hiện kế hoạch quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHT đường sắt còn lại quý 4/2021 theo Hợp đồng:

- Rà soát toàn bộ khối lượng, giá trị về chi phí vật tư, máy thi công ... theo Hợp đồng quản lý, bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS ký với Tổng công ty ĐSVN đã thực hiện 9 tháng đầu năm 2021, làm cơ sở đề xuất điều chỉnh Phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐS quốc gia năm 2021 và điều chỉnh phương án tác nghiệp 6 tháng cuối năm 2021 theo PAG điều chỉnh được duyệt với Tổng công ty và Bộ GTVT.

- Tổ chức giao điều chỉnh kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021 cho các đơn vị theo PATNKT điều chỉnh được chấp thuận; Đẩy nhanh công tác nghiệm thu nội bộ, tuân thủ theo đúng phương án tác nghiệp, Phương án giá được phê duyệt.

- Mời Tổng công ty ĐSVN và Cục ĐSVN nghiệm thu, thanh toán kinh phí sản phẩm BDTX KCHTĐS các tháng cuối năm 2021 (đề xuất lựa chọn phương án nghiệm thu hợp lý hiệu quả).

- Tổ chức thực hiện hoàn thành 100% khối lượng BDTX KCHTĐS đúng khối lượng, chất lượng và tiến độ.

5. Về thực hiện kế hoạch ngoài sản xuất kinh doanh chính.

- Đối với các công trình truyền thống khẩn trương thương thảo thống nhất ký Hợp đồng với các công trình còn lại. Tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng.

- Đối với các công trình SCĐK và các công trình thuộc gói 7000 tỷ: Tiếp tục tổ chức thi công đảm bảo tuyệt đối an toàn, chất lượng, khối lượng, tiến độ; chủ động đề xuất nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn và bàn giao công trình đưa vào sử dụng đối với các gói đã quyết toán hoàn thành.

- Chủ động tham gia đấu thầu các gói thầu SCĐK theo kế hoạch năm 2021 để có công việc gói đầu vào đầu năm 2022.

6. Tăng cường công tác thu hồi công nợ; cân đối phương án xử lý tài chính năm 2021 đảm bảo không để ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Xây dựng các kịch bản tài chính hợp lý đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống người lao động dịp tết nguyên đán 2022.

7. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Xây dựng, bảo vệ Kế hoạch quản lý BDTX và sửa chữa định kỳ bảo trì KCHT ĐS năm 2022 với Tổng công ty ĐSVN và Bộ GTVT.

- Bám các cơ quan liên quan về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đối với đường sắt và các địa phương để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2022.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh: chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng lao động; kế hoạch tiền lương; kế hoạch sử dụng

		<p>máy móc thiết bị; Dự toán chi năm 2022 làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2022.</p> <p>8. Tiếp tục thực hiện Đề án rà soát, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, sắp xếp lại tổ chức Công ty giai đoạn 2021 - 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.</p> <p>9. Phối kết hợp chặt chẽ với Công ty EFFECT để khắc phục lỗi phần mềm quản trị lao động, tiền lương trong quá trình khai thác và sử dụng để đạt hiệu quả tốt nhất phục vụ cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Thực hiện Quyết định số 128/2021/QĐ-TTg ngày 1/10/2021 và Văn bản số 4405/BHXH-QLT ngày 6/10/2021 của BHXH thành phố Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng của đại dịch covid 19 từ quỹ BHXH. Chủ động phối hợp với cơ quan BHXH quận Long Biên rà soát dữ liệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Lập danh sách lao động, cung cấp có thông tin đầy đủ, đúng và đề nghị BHXH quận Long Biên chi trả tiền hỗ trợ trong thời gian sớm nhất.</p>
13	14-21/NQ-HĐQT 31/12/21	<p>NQ Hội đồng quản trị Công ty ngày 31/10/2021</p> <p>I. Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.</p> <p>II. Phương hướng nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022</p> <p>1. Đảm bảo tuyệt đối ATCT, ATLĐ, PCCN, ANTT trong phạm vi toàn công ty. Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng trên các tuyến ĐS, phối hợp hiệu quả với các địa phương trong công tác giữ vững hành lang ATGTĐS.</p> <p>2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 theo quy định của các cấp, ngành, địa phương. Chủ động liên hệ với địa phương, Bệnh viện, Trung tâm y tế các khu vực ... để tiếp tục được tiêm vắc xin phòng dịch mũi 3 cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty.</p> <p>3. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế cần thiết trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022. Hoàn thành thực hiện đề án đánh giá hiệu quả SXKD và sắp xếp lại tổ chức theo Nghị quyết của BCH đảng bộ Công ty (xong trước 30/6/2022).</p> <p>4. Xây dựng và bảo vệ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHT đường sắt năm 2022 theo hướng tăng đầu tư vật tư, tăng đơn giá nhân công đặc biệt là hệ tuần gác, tăng đơn giá cầu Long Biên.</p> <p>5. Xây dựng phương án tác nghiệp quý theo hướng đầu tư đúng phương án giá được duyệt, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải nhằm nâng cao chất lượng cầu, đường, đảm bảo an toàn, giảm xóc lắc và triển khai thực hiện hoàn thành theo đúng phương án giá sản phẩm năm được phê duyệt và đúng PATNKT được chấp thuận. Làm tốt công tác phòng chống lụt, bão: chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực để sẵn sàng ứng phó.</p> <p>6. Tiếp tục triển khai công tác sửa chữa chống xóc lắc theo Nghị quyết số 04 NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Đảng ủy Tổng công ty</p>

	<p>ĐSVN về nâng cao năng lực vận tải.</p> <p>7. Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại công nhân, cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; Tiếp tục áp dụng các giải pháp thu hút, giữ lao động, điều động lao động linh hoạt cho khu vực Hà Nội, khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động cục bộ.</p> <p>8. Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công công trình. Triển khai các thủ tục, hồ sơ mua sắm MMTB sau khi được Tổng công ty ĐSVN phê duyệt. Sử dụng có hiệu quả các MMTB hiện có trong việc duy tu, sửa chữa đường sắt, chống xóc lắc, đảm bảo chất lượng và nâng cao năng suất lao động.</p> <p>9. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra của các chức danh theo quy định, xử lý sau kiểm tra, xiết chặt kỷ cương trong tất cả các hệ cầu, đường, chắn đường ngang để giữ vững an toàn chạy tàu, an toàn lao động. Phát huy hiệu quả của Trung tâm giám sát Đường ngang</p> <p>10. Làm tốt công tác nghiệm thu nội bộ, tuân thủ theo đúng phương án Tác nghiệp, Phương án giá được phê duyệt; Nghiệm thu, phúc tra phải tuyệt đối tuân thủ theo đúng quy trình.</p> <p>11. Chủ động tham gia đấu thầu các gói SCĐK năm 2022 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để tìm kiếm thêm việc làm cho người lao động.</p> <p>12. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí sản xuất. Huy động mọi nguồn lực tài chính để phục vụ SXKD, tiết kiệm chi tiêu, xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất; đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn; thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước theo quy định.</p>
--	--

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty trong năm: không có (vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19)

## 2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát năm 2021:

- Từ ngày 01/01 đến ngày 26/4/2021

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng ban	0	
2	Nguyễn Văn Cương	Thành viên	0	
3	Trịnh Thị Diệu Quỳnh	Thành viên	0	

- Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2021

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng ban	0	



2	Vũ Quang Hưng	Thành viên	1206	
3	Lâm Thị Ngọc	Thành viên	2251	

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Năm 2021, Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch chương trình công tác năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 08 phiên họp thường kỳ; Và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì; các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh hàng tháng do Giám đốc chủ trì. Sau các cuộc họp, Ban Kiểm soát đều hội ý thống nhất và phân công nhiệm vụ hợp lý cho từng thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban theo từng quý cho phù hợp với quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên của Ban căn cứ các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cùng phối hợp đóng góp và đề xuất ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của xã hội, Công ty và các cổ đông.

**Kết quả hoạt động cụ thể:**

- Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản của Tổng công ty ĐSVN; báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty. Xây dựng và lập báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Cập nhật xem xét tiến độ thực hiện các hợp đồng có giá trị lớn trong năm như: Đầu tư mua xe ô tô Fotuna 7 chỗ phục vụ điều hành SXKD từ nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty; Đấu thầu mua MMTB (gồm 02 máy xiết bu lông TQ và 01 máy phát điện 8 KVA của Thái lan) thuộc nguồn vốn khấu hao TSCĐ của Công ty....
- Kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ thực hiện các nội dung của các quy chế: Quản lý tài chính, quản lý nhân sự và chính sách tiền lương, tiền thưởng...vv, giám sát việc lập và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021; Quyết toán chi 2020; Dự toán chi 2021...
- Xem xét việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật và của cấp trên về thuế, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, trích nộp cấp trên và chi trả cổ tức cho các cổ đông...

- Kiểm tra đánh giá tính hợp lý từng vấn đề cụ thể liên quan đến các số liệu, các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2021 của các Xí nghiệp chi nhánh và của Công ty.

- Kiểm soát việc phân chia lợi nhuận năm, việc chi trả cổ tức cho các cổ đông và sử dụng các quỹ tương ứng.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các quy chế quản lý, quy định, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận cho phù hợp với yêu cầu và mô hình của Công ty cổ phần.

- Ngoài việc thực hiện và hoàn thành những trách nhiệm chung đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên BKS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của thành viên BKS, như:

+ Trưởng ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Trưởng ban BKS theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên BKS, tổ chức họp định kỳ; Ban hành các Nghị Quyết, Thông báo, các báo cáo của BKS; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty; Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

+ Hai thành viên BKS kiêm nhiệm trong đó có một thành viên giữ chức vụ phó phòng KT-AT, đảm nhiệm công việc giám sát thực tế duy tu, bảo dưỡng ĐS ngoài hiện trường; một thành viên là chuyên viên chính tại phòng KH-KD đảm nhiệm công việc thanh toán nguồn bảo dưỡng thường xuyên và các công trình ngoài ngành khác của Công ty; cả hai đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và góp một phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

#### ***Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021:***

##### **\* Kiểm soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:**

- Tại các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành hàng tháng, các nội dung trong cuộc họp và Nghị quyết của Đảng ủy Công ty luôn bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhất là các chỉ tiêu về SXKD, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông và tiền lương thu nhập cho người lao động.

- HĐQT, Ban Giám đốc của Công ty cũng luôn bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để thực hiện nhiệm vụ điều hành và các nội dung Nghị quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng, họp giao ban hàng tháng của Giám đốc Công ty. Nhìn chung cả hệ thống chính trị, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã đề ra.

##### **\* Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã luôn giám sát và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty; Giám sát Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý và điều hành.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của công ty trong năm.

- Thông qua các cuộc họp: Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị mở rộng đã ban hành Nghị quyết và các Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình; Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 18 cuộc họp, thống nhất và ban hành 13 Nghị quyết HĐQT và 01 nghị quyết ĐHĐCĐ; 34 Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác với các nội dung thảo luận trong phiên họp phù hợp với chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ cụ thể của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ để triển khai công tác giám sát, chỉ đạo và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty; Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cũng là trưởng nhóm đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty (51% vốn Điều lệ) đã thực hiện nghiêm chỉnh các qui định tại quy chế hoạt động của người đại diện của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Trong năm 2021 người đại diện đã thực hiện chế độ báo cáo cấp trên theo quy định có chất lượng và đúng tiến độ; Báo cáo số 112/NĐD-BC ngày 15/3/2021 xin ý kiến chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và thực hiện các nội dung về; Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty năm 2021 trình Tổng công ty ĐSVN xin ý kiến chỉ đạo và đã được Tổng công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 902/ĐS-KTKT ngày 20/4/2021.

#### **\* Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:**

- Trong năm 2021, Ban Giám đốc quản lý và điều hành công việc kinh doanh của Công ty đã và đang thực hiện rất nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực để đảm bảo tình hình SXKD của Công ty hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt việc sắp xếp, điều chuyển, định biên lại nhân lực, công tác đào tạo nhân lực để nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí. Đưa ra các quyết định điều hành một cách hợp lý, kịp thời, phù hợp với từng thời điểm. Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành, thực hiện các quy định về Công ty cổ phần.

- Những tháng đầu năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 5/2021), hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) Quốc Gia năm 2021 sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà Nước chưa được ký kết nên Công ty chưa được tạm ứng kinh phí; Vì vậy, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đặc biệt là chi trả lương và chế độ cho người lao động.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

- Nhưng do đã dự báo trước tình hình, ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng chiến lược tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh để lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn trên. Với sự điều hành sát sao, quyết liệt của Ban Giám đốc Công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của cấp trên, của toàn thể người lao động trong Công ty, nên đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD cả trong và ngoài công ích, so với kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

#### **Thẩm định Báo cáo tài chính:**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải đã được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán BDO phát hành. Trên cơ sở xem xét và thẩm định số liệu và các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát xác nhận một số nội dung sau:

- BCTC đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý liên quan.

- Số liệu báo cáo, các chỉ tiêu được trình bày trong báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 của Công ty.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời; các thông tin về tài chính được phản ánh và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của nhà quản lý, nhà đầu tư và các cơ quan hữu quan.

#### **\* Cuộc họp của Ban Kiểm soát:**

- Cuộc họp của Ban Kiểm soát từ ngày 01/01 đến ngày 26/4/2021

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Hồng Vân	2	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Cương	2	100%	100%	
3	Bà Trịnh Thị Diệu Quỳnh	2	100%	100%	

- Cuộc họp của Ban Kiểm soát từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2021

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Hồng Vân	6	100%	100%	
2	Ông Vũ Quang Hưng	6	100%	100%	
3	Bà Lâm Thị Ngọc	6	100%	100%	

- Nội dung và kết quả cuộc họp Ban Kiểm soát:

Stt	Số, ngày Văn bản	Nội dung
1	01/KH-BKS 04/01/2021	<p><b>Kế hoạch công tác năm 2021</b></p> <p>1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.</p> <p>2. Kiểm soát báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và hợp lệ trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước quy định; Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.</p> <p>3. Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty đúng với chức năng quyền hạn của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng của Công ty.</p> <p>5. Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.</p>
2	02-21/TB-BKS 01/3/2021	Thông báo V/v kiểm soát thực tế công tác thực hiện Kế hoạch SXKD 2020, thẩm định các chỉ tiêu trong BCTC và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 tại Công ty và 2 xí nghiệp trực thuộc Công ty.
3	03-21/BB-BKS 26/4/2021	Biên bản họp Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải Về việc bầu Trưởng ban Ban Kiểm soát.
4	04/QĐ-ĐSHH 27/4/2021	Quyết định Về việc phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát
5	05-21/BC-BKS 19/7/2021	<p>Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2021</p> <p>I. Kiểm điểm hoạt động của Ban Kiểm soát.</p> <p>1. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty:</p> <p>2. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động công ty của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty:</p> <p>2.1. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2021:</p> <p>2.2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc 6 tháng đầu năm 2021:</p> <p>2.3. Đánh giá chung:</p> <p>3. Kiểm tra giám sát kế hoạch SXKD, tài chính của công ty:</p> <p>3.1. Sản lượng sản xuất kinh doanh.</p> <p>3.2. Tổng hợp chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2021</p> <p>II. Kiến nghị.</p>

6	06-21/BC-BKS 25/10/20121	<p>Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát quý III và 9 tháng đầu năm 2021</p> <p>I. Kiểm điểm hoạt động của Ban Kiểm soát.</p> <p>1. Môi quan hệ giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc công ty:</p> <p>2. Đánh giá chung công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc công ty:</p> <p>3. Kiểm tra giám sát KHSXKD của Công ty:</p> <p>4. Đánh giá công tác quản lý lao động, tiền lương, hành chính.</p> <p>5. Đánh giá công tác quản lý tài chính, kế toán và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động và nghĩa vụ với nhà nước.</p> <p>6. Đời sống và thu nhập của người lao động:</p> <p>II. Ý Kiến của Ban Kiểm soát:</p>
7	07-21/TB-BKS 25/11/2021	<p>Thông báo Lịch kiểm tra Xí nghiệp xây lắp và kinh doanh dịch vụ; Xí nghiệp xây lắp công trình</p> <p>- Kiểm soát công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch SXKD; Chấp hành các chế độ, chính sách, Nội quy, Quy chế của cấp trên và của Công ty;</p> <p>- Công tác quản lý lao động, hợp đồng lao động, hợp đồng thuê khoán;</p> <p>- Công tác quản lý tiền lương, thanh toán lương cho các bộ phận;</p> <p>- Công tác quản lý tài chính kế toán.</p>
8	11-21/TB-BKS 29/12/2021	<p><b>I. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021</b></p> <p><b>1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021</b></p> <p>1.1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020; Lập báo cáo Kiểm soát năm 2021 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải vào ngày 26/04/2021 và gửi tới các Cổ đông, Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.</p> <p>1.2. Giám sát việc quản lý điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty; Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>1.3. Tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự toán chi năm 2021. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch chi trong năm 2021 của Công ty.</p> <p>1.4. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, huy động và sử dụng vốn tại Công ty, Xí nghiệp đối với các công nợ phải thu và công nợ phải trả, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi nhằm giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh để kịp thời có hướng giải quyết và bảo toàn vốn của Công ty.</p> <p>1.5. Kiểm soát việc quản lý doanh thu, chi phí năm và phân phối lợi nhuận năm 2020; Trích lập và quản lý sử dụng các quỹ tại Công ty; Việc thực hiện chia cổ tức năm 2020 cho các cổ đông đúng thời gian quy định.</p> <p>1.6. Giám sát công tác tuyển dụng, đào tạo lao động và giải quyết các chế độ chính sách của người lao động, người quản lý Công ty theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>1.7. Giám sát xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty để đảm bảo đúng quy định của pháp luật</p>

nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Năm 2021, Ban Kiểm soát đã tham gia xây dựng và góp ý sửa đổi, bổ sung một số quy chế, quy trình nội bộ của Công ty như: Đã sửa đổi bổ sung tách quy chế trả lương cho Người lao động và Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý; Quy chế hoạt động của ban Kiểm soát; Ban hành mới quy chế Nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, còn ban hành quy chế tạm thời về quản lý, sử dụng, khai thác máy móc thiết bị thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Quy chế tổ chức hoạt động của Xí nghiệp xây lắp & KDDV và Xí nghiệp XL công trình; Sửa đổi lại quy định chức năng nhiệm vụ của phòng KT-AT, KH-KD và TC-HC; Còn có quy chế văn thư lưu trữ đang rà soát chưa ban hành...

1.8. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng việc lập và trình bày báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty và các Xí nghiệp.

## **2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát**

-Trong năm 2021, các thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát và cho ý kiến đóng góp với Ban trong các cuộc họp với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực làm việc của các thành viên tại các bộ phận quan trọng của Công ty; Vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

- Ngoài việc thực hiện và hoàn thành những trách nhiệm chung đối với hoạt động của Ban Kiểm soát, các thành viên BKS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của thành viên BKS, như:

+Trưởng ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Trưởng ban BKS theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên BKS, tổ chức họp định kỳ; Ban hành các Nghị Quyết, Thông báo, các báo cáo của BKS; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Báo cáo kết quả công tác điều hành của lãnh đạo Công ty; Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

+ Hai thành viên BKS kiêm nhiệm trong đó có một thành viên đảm nhiệm chức vụ phó phòng KT-AT, một thành viên là chuyên viên chính tại phòng KH-KD đảm nhiệm công việc thanh toán nguồn bảo dưỡng thường xuyên và các công trình ngoài ngành khác của Công ty; cả hai đều hoàn thành tốt nhiệm vụ và góp một phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty.

## **3. Mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát; HĐQT và Giám đốc công ty**

-Trong thời gian vừa qua, Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động.

- Các thành viên Ban Kiểm soát được nắm bắt đầy đủ các thông

tin của Công ty; Từ đó thấy được sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành cũng như giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, và luôn tuân thủ theo pháp luật của Nhà Nước, các qui định và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát không lợi dụng quyền hạn gây cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, luôn chấp hành các quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ công ty.

#### **4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc công ty**

##### **4.1. Đánh giá công tác quản lý, điều hành hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 16 cuộc họp, thống nhất và ban hành 12 Nghị quyết HĐQT và 01 nghị quyết ĐHĐCĐ; 30 quyết định và một số văn bản khác ... Các nội dung HĐQT thông qua gồm: Giao kế hoạch SXKD quý, năm; Phân phối lợi nhuận; Phê duyệt dự toán chi và đầu tư mua sắm MMTB... Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã ký Quyết định phê duyệt đấu thầu mua sắm vật tư chủ yếu như: TVBTDUWL, TVG, ray P50 L=25m. Phê duyệt đầu tư mua sắm xe ô tô và máy móc thiết bị năm 2021;

HĐQT đã đưa ra đường lối chỉ đạo chủ động, tích cực làm việc và giải trình với các Bộ, ngành để được ký Hợp đồng, ứng vốn thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì KCHTĐS Quốc gia năm 2021, để giảm áp lực về chi phí duy trì chất lượng KCHTĐS, đảm bảo an toàn chạy tàu.

HĐQT đã tiến hành họp định kỳ để triển khai công tác giám sát, chỉ đạo và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **4.2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2021:**

Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty. Thu hồi công nợ; Đảm bảo giữ vững tuyệt đối an toàn chạy tàu, giảm xóc lắc trên các tuyến đường sắt thuộc Công ty quản lý.

Giám đốc điều hành luôn đảm bảo tình hình SXKD của Công ty hoạt động có hiệu quả. Sắp xếp, điều chuyển, định biên lại nhân lực để nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí. Đưa ra các quyết định điều hành một cách hợp lý, kịp thời, phù hợp với từng thời điểm.

Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

##### **4.3. Đánh giá chung**

Ban Kiểm soát cho rằng: HĐQT, Ban Giám đốc Công ty hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc.



## **5. Kiểm tra giám sát hoạt động SXKD của Công ty**

### **5.1. Về thuận lợi:**

Mô hình sản xuất theo Công ty cổ phần đã ổn định và đi vào nề nếp; Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong công ty đoàn kết, nhất trí trong mọi chủ trương đường lối, chính sách.

Hoạt động SXKD ngoài công ích như tham gia các công trình thuộc dự án 7.000 tỷ; Các công trình sửa chữa định kỳ thuộc nguồn vốn sự nghiệp công sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước và các công trình thuộc nguồn vốn của các địa phương...tăng năng lực cho Công ty, đã mở ra nhiều cơ hội mở rộng SXKD tăng doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

### **5.2. Về khó khăn:**

Những tháng đầu năm 2021 (từ tháng 01 đến tháng 05/2021), hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thường xuyên kết cầu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) Quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước chưa được ký kết nên Công ty chưa được tạm ứng kinh phí. Vì vậy, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh, đặc biệt là chi trả lương và chế độ cho người lao động.

Ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã tác động lớn đến công tác tổ chức sản xuất, điều hành nhân lực của Công ty và đời sống của người lao động.

Công tác nghiệm thu thanh toán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS 6 tháng đầu năm đến đầu tháng 11 mới thanh toán được kinh phí. Vì thế, Công ty tiếp tục gặp khó khăn trong việc cân đối tài chính đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất bình thường.

Khối lượng quản lý KCHT lớn rất phức tạp, lại là đầu mối của 04 tuyến đường sắt có cả đường đơn và đường lồng. KCHTĐS trong phạm vi quản lý lạc hậu, xuống cấp: đơn giá quản lý bảo trì thấp nên chưa được đầu tư nhiều, đặc biệt là trong khu vực Hà Nội.

### **5.3. Năm 2021, hoạt động SXKD của Công ty được thực hiện, cụ thể:**

Công tác điều tra, lập phương án kỹ thuật năm, phương án TNKT hàng quý thực hiện đúng quy định, đảm bảo yêu cầu, hiệu quả.

Công tác nghiệm thu, phúc tra được duy trì thực hiện nghiêm túc đúng quy định. Chất lượng các công trình được duy trì và giữ vững, đảm bảo an toàn chạy tàu. Tuy nhiên, để công tác ATCT được giữ vững thì cán bộ, kỹ thuật viên của các khu vực cần phải phối kết hợp cùng với đội quản lý tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; bám sát hiện trường để đảm bảo tốt ATCT và chất lượng các công trình.

Về công tác an toàn chạy tàu và an toàn hành lang: An toàn giao thông đường sắt luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro do hành lang an toàn giao thông ĐS bị xâm lấn, mật độ đường ngang và dân sinh qua

đường sắt lớn, đặc biệt là tuyến Thống Nhất, gây khó khăn cho công tác duy tu, sửa chữa đường sắt và giảm xóc lắc; Tuy khó khăn, nhưng kết quả kiểm tra chất lượng bằng máy EM 120 cho thấy bình quân số điểm xóc lắc trên các tuyến đường sắt đều đạt và giảm so với chỉ tiêu của Tổng công ty ĐSVN giao. Tập trung đầu tư có trọng điểm, nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo quản, công tác tuần gác. Phối hợp tốt cùng địa phương giải quyết các vi phạm hành lang ATGTĐS.

Về hoạt động SXKD: với sự điều hành sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo Công ty và tinh thần tích cực lao động, sản xuất của toàn thể người lao động trong Công ty, năm 2021 Công ty đã thực hiện vượt mức tất cả các chỉ tiêu SXKD nhất là ngoài công ích, tính đến thời điểm hiện tại thì đạt được những chỉ tiêu sau: Sản lượng doanh thu tăng 10,5%; Lợi nhuận trước thuế tăng 5,1%; Thu nhập bình quân tăng 1,7%.

Mặc dù, năm 2021 là một năm khó khăn nhiều về vốn; Vừa là do cơ chế mới thay đổi nên tiền ứng vốn bảo dưỡng thường xuyên chậm, vừa do dịch Covid-19 kéo dài, nhưng Công ty vẫn kiểm soát tốt dòng tiền; Đảm bảo phục vụ hoạt động SXKD, trả lương đầy đủ cho người lao động.

## **6. Đánh giá công tác quản lý lao động, tiền lương, giáo dục đào tạo**

### **6.1. Công tác quản lý lao động:**

Đã tham mưu công tác tổ chức ở các đơn vị như bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, sắp xếp, luân chuyển, điều động cán bộ cho phù hợp với sản xuất.

Đã và đang tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các Quy chế, quy định nội bộ đúng với quy định của pháp luật.

Chủ động tham mưu lập kế hoạch và cân đối lao động chung trong công ty để điều động từng thời điểm, phù hợp với khối lượng được giao của các đơn vị.

#### **- Về tồn tại:**

+ Mặc dù tổng số lao động toàn Công ty vẫn còn cao, nhưng thiếu lao động chủ yếu tại các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng (đặc biệt là lực lượng gác chắn đường ngang do đặc thù Công ty có nhiều đường ngang), lực lượng nhân sự trình độ cao còn thiếu, chưa có kinh nghiệm nhiều khi thi công các công trình lớn.

+ Môi quan hệ giữa Đội và cung tụy đã có cải thiện nhiều nhưng vẫn chưa phát huy được vai trò nên đã gây ảnh hưởng nhiều đến công tác điều hành sản xuất của Công ty; Dẫn đến có hiện đơn vị lương quá cao, trong khi còn có đơn vị lương thấp.

+ Thu nhập của người lao động tuy đã được cải thiện rất nhiều, năm sau cao hơn năm trước, nhưng ở khu vực thành phố lớn thì vẫn thấp so với mặt bằng chung của xã hội, hơn nữa công việc nặng nhọc, không hấp dẫn nên khó tuyển dụng lao động, đặc biệt là lao động duy tu đường sắt.

#### **- Khắc phục:**

+ Thường xuyên cân đối lao động theo khối lượng của từng đơn vị để điều động lao động từ nơi thừa đến nơi thiếu từng quý, năm

hoặc theo kế hoạch sử dụng nhân lực cho các đơn vị thi công theo khối lượng được giao.

+ Quan tâm hơn nữa trong việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống, thu nhập của CBCNV. Sắp xếp bố trí công tác phải đúng người, đúng việc thì mới phát huy được khả năng của mỗi người, từ đó mới nâng cao được chất lượng nguồn nhân lực và thu hút được lao động có trình độ, tay nghề cao vào làm việc tại Công ty.

+ Nếu thiếu lao động thì cần tuyển dụng người lao động tại địa phương của các đơn vị thiếu hụt lao động so với khối lượng quản lý để người lao động có thể yên tâm công tác lâu dài gắn gia đình.

### **6.2. Công tác quản lý tiền lương:**

Ngay từ đầu năm đã triển khai quỹ lương và tạm giao đơn giá sản phẩm cho từng hệ trên cơ sở cân đối về thu nhập chung trong toàn công ty.

Kiểm tra, rà soát, thanh toán lương hàng tháng cho các đơn vị theo đúng khối lượng được nghiệm thu, đảm bảo kịp thời chính xác. Giải quyết đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động.

### **6.3. Về công tác giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực:**

- Trên cơ sở nguồn nhân lực trong kế hoạch và nguồn nhân lực sẵn có, Công ty đã luôn chú trọng trong công tác học tập, rèn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ cho CBCNV.

- Nâng cao chất lượng các kỳ thi nâng bậc, kiểm tra sát hạch hàng năm; tổ chức biên soạn các tài liệu về chuyên môn nghiệp vụ, các quy trình, công nghệ mới để hướng dẫn người lao động thực hiện và học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề,...

### **6.4. Về đời sống và thu nhập của người lao động:**

Trong Quý 4/2021 và cả năm 2021, Công ty đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân (dự kiến) đạt: 9.982.000 đồng/người/tháng, đạt 101,7% so với kế hoạch và đạt 106,8% so với cùng kỳ.

Đời sống việc làm của người lao động trong Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui định; được thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ. Việc làm của người lao động trong toàn Công ty tăng trưởng đáng kể trong và ngoài công ích. Công ty tạo mọi điều kiện để nâng cao đời sống người lao động trong điều kiện cho phép của nguồn kinh phí. Công ty đã tiến hành rà soát, cân đối tăng đơn giá tiền lương, tăng lương khoán hệ tuần gác từ tháng 8/2021, tăng đơn giá tiền lương sản phẩm lên 15% từ tháng 10/2021; Mua sắm trang thiết bị dụng cụ sinh hoạt, phát đường chống nóng cho người lao động; Chi trả đầy đủ tiền nghỉ mát hàng năm cho 50% người lao động toàn Công ty; Đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện; tổ chức tốt việc tiêm vắc xin phòng ngừa Covid cho toàn thể người lao động trong Công ty; Trang bị bảo hộ phòng chống dịch Covid-19, trợ cấp, thăm hỏi cho người lao động là F0, F1.

**7. Đánh giá công tác quản lý tài chính, kế toán và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động và nghĩa vụ với nhà**

nước

### **7.1. Đánh giá công tác quản lý tài chính, kế toán:**

Năm 2021: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Thanh toán kịp thời và đầy đủ mọi chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với nhà nước. Thực hiện kê khai thuế và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng qui định của Luật quản lý thuế.

Các khoản công nợ, nợ phải thu, nợ phải trả đã thanh toán kịp thời tránh để xảy ra những trường hợp nợ xấu.

Biết huy động mọi nguồn lực tài chính để phục vụ SXKD, tiết kiệm chi tiêu nhưng phải xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt để mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất; Đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, sử dụng hiệu quả vốn lưu động.

Ngoài việc đạt được những mặt mạnh ra thì còn cần phải chú trọng đẩy mạnh công tác quản trị đặc biệt là công tác quản trị kế toán, về công tác tài chính đã ổn định, nên quan tâm đến phần quản trị.

Giải quyết hàng tồn kho trên tài khoản (154), tài khoản tạm ứng (141) để giảm đi nguồn tiền ứ đọng trong SXKD.

Lập sổ theo dõi, quản lý và thu hồi công nợ.

### **7.2. Thực hiện chế độ chính sách với Nhà nước:**

Thanh toán và giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động như tiền lương, giữa ca, bồi dưỡng hiện vật và các chế độ BHXH, BHYT, tai nạn lao động.

Bảo hiểm con người đảm bảo kịp thời đúng chế độ quy định.

Thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức.

Trong cả năm 2021, đã giải quyết chấm dứt HĐLĐ, chốt sổ BHXH 25 người; 01 người tạm hoãn HĐLĐ; Hoàn thiện hồ sơ làm thủ tục cho 05 người nghỉ hưu; đã tổ chức mua sắm và cấp phát BHLĐ cho người lao động theo đúng chế độ quy định.

Tổng số CBCNV đến thời điểm 31/12/2021 là: 891 người ( trong đó: có 10 nghỉ chế độ thai sản; 08 lao động thuê ngoài).

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

## **II. Phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 (Có kế hoạch công tác năm 2022 của BKS)**

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

2. Kiểm soát báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực và hợp lý trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước qui định; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.

3. Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty đúng với chức năng quyền hạn của Ban Kiểm soát.

4. Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý, định mức nội bộ trong Công ty cho phù hợp quy định

		<p>của pháp luật và với tình hình thực tế.</p> <p>5. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng của Công ty đầy đủ.</p> <p>6. Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty và pháp luật qui định.</p>
--	--	--

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.**

**a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản lợi ích	Thù lao
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	406,008	
2	Nguyễn Quốc Vượng	TVHĐQT - Giám đốc	381,910	18
3	Nguyễn Quang Long	TVHĐQT - Phó giám đốc		5,775
4	Nguyễn Như Điền	TVHĐQT- Phó Giám đốc	355,796	12,225
5	Nguyễn Hoài Trung	Phó Giám đốc	361,119	
6	Tạ Quang Sơn	Phó Giám đốc	344,874	
7	Hoàng Đức Tài	Kế toán trưởng	331,390	
8	Trần Thị Hồng Vân	Trưởng Ban KS	313,780	
9	Nguyễn Văn Cương	Thành viên Ban KS		3,850
10	Trịnh Thị Diệu Quỳnh	Thành viên Ban KS		3,850
11	Vũ Quang Hưng	Thành viên Ban KS		8,150
12	Lâm Thị Ngọc	Thành viên Ban KS		8,150

**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

Thông tin về Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ như sau:

Ngày 22/0/2021, Bà Trịnh Thị Diệu Quỳnh Thư ký Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải, có số tài khoản 073C101243 mua cổ phiếu mã HHR và kết quả khớp lệnh tại WSS 2151 giá 500 đồng.

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.**

**d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nội quy, Quy chế nội bộ của Công ty.

**VI. Báo cáo tài chính**

**1. Ý kiến kiểm toán.**

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Hải tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

## 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 đã được hoàn tất mà không có nội dung ngoại trừ và điều chỉnh các nghiệp vụ sai sót trọng yếu.

- Báo cáo tài chính phát hành ngày 23/02/2022 gồm:

### a) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

#### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2021

Đơn vị tính: Đồng VN

Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>104.941.275.961</b>	<b>98.017.666.814</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.048.811.001</b>	<b>9.681.290.916</b>
1. Tiền	111		1.048.811.001	9.681.290.916
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.352.500.000</b>	<b>15.064.800.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		10.352.500.000	15.064.800.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>78.831.711.414</b>	<b>60.674.632.256</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		73.160.898.880	56.423.763.293
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		681.868.741	2.797.984.548
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		5.598.293.793	1.529.473.415
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(609.350.000)	(76.589.000)
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>14.452.393.822</b>	<b>12.232.684.483</b>
1. Hàng tồn kho	141		14.452.393.822	12.232.684.483
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		0	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>255.859.724</b>	<b>364.259.159</b>

1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		255.859.724	159.936.545
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	204.322.614
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>6.352.323.996</b>	<b>5.973.601.824</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		0	0
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.302.232.006</b>	<b>5.743.989.834</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>221</b>		<b>6.165.272.006</b>	<b>5.743.989.834</b>
- Nguyên giá	222		21.764.015.400	19.770.349.673
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.598.743.394)	(14.026.359.839)
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>224</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		0	0
<b>3. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>227</b>		<b>136.960.000</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	228		171.200.000	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(34.240.000)	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		0	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>171.200.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	171.200.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>50.091.990</b>	<b>50.091.990</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.091.990	50.091.990
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>0</b>	<b>8.320.000</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		0	8.320.000
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0

8/5/11  
T  
2  
10/11

3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
5. Lợi thế thương mại	269			
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>111.293.599.957</b>	<b>103.991.268.638</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>91.651.141.655</b>	<b>85.473.899.458</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>91.651.141.655</b>	<b>85.473.899.458</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		36.909.152.753	37.606.747.903
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.662.553.000	23.607.834.532
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		6.352.943.393	4.988.796.138
4. Phải trả người lao động	314		20.824.793.888	12.232.704.961
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		39.761.056	44.490.031
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		4.851.921.941	3.656.628.210
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		17.120.864.541	2.571.795.102
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		889.151.083	764.902.581
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
<b>D.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>19.642.458.302</b>	<b>18.517.369.180</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>19.642.458.302</b>	<b>18.517.369.180</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>411</b>		<b>13 800 000 000</b>	<b>13 800 000 000</b>



- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		13 800 000 000	13 800 000 000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.526.053.941	968.285.941
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		288.314.737	288.314.737
<b>11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>421</b>		<b>4.028.089.624</b>	<b>3.460.768.502</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		0	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.028.089.624	3.460.768.502
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>111.293.599.957</b>	<b>103.991.268.638</b>

**b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – NĂM 2021**

*Đơn vị tính: Đồng VN*

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		258.089.899.851	192.300.302.461
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>258.089.899.851</b>	<b>192.300.302.461</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		234.879.034.248	172.409.422.465
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>23.210.865.603</b>	<b>19.890.879.996</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		679.601.647	548.448.268
7. Chi phí tài chính	22		558.832.229	124.169.299
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		558.832.229	124.169.299
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25		0	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		17.938.575.902	16.285.260.820
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh</b>	<b>30</b>		<b>5.393.059.119</b>	<b>4.029.898.145</b>

doanh{30=20+(21-22)+24-(25+26)}				
12. Thu nhập khác	31		166.271.953	684.434.613
13. Chi phí khác	32		444.706.641	675.505.286
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		-278.434.688	8.929.327
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50		5.114.624.431	4.038.827.472
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.086.534.807	578.058.970
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		4.028.089.624	3.460.768.502
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61			
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70		2,919	1,754
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0,000	0,000

**c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPTT – NĂM 2021**

*Đơn vị tính: Đồng VN*

Chỉ tiêu	Mã chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		246.106.697.552	229.927.793.982
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		-141.031.982.822	-86.283.872.134
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		-88.834.670.745	-110.702.511.884
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-553.098.565	-124.412.466
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-289.029.485	-1.451.825.366
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.023.400.741	3.591.268.882
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		-46.302.710.122	-12.690.601.539
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>-26.881.393.446</b>	<b>22.265.839.475</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	-11.996.800.000
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ	24		4.712.300.000	1.284.300.000

nợ của đơn vị khác			0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		850.544.092	321.967.749
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.562.844.092	-10.390.532.251
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		82.459.549.648	43.592.764.996
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-67.910.480.209	-45.721.217.841
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-1.863.000.000	-1.830.818.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		12.686.069.439	-3.959.271.245
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		-8.632.479.915	7.916.035.979
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.681.290.916	1.765.254.937
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1.048.811.001	9.681.290.916

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2021 thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán và được đăng tải trên website của Công ty <http://www.duongsthaihai.vn/> và được gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Trang Website Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, KH-KD, Thư ký Cty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Quốc Vượng*